

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2023
"Về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hồ Thị Hoa

- Bà Phạm Thị Việt Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2023/QĐSTDS ngày 24/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng Y, sinh năm 1994 (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Phan Văn Q, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 27/01/2023 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hồng Y trình bày và yêu cầu như sau:**

Chị Y và anh Q kết hôn với nhau năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vợ chồng sống không hợp với nhau, mỗi người có chí hướng riêng, chị và anh Q cố gắng kéo dài thời gian để duy trì tình cảm nhưng không mang lại hiệu quả mà mâu thuẫn cho đến

nay. Nên chị Y quyết định làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị Y xác định chị và anh Q chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ: Chị Y xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn anh Phan Văn Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng mà không ý kiến.

*** *Tại phiên tòa:***

Nguyên đơn chị Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Q đã được Tòa án triệu tập đến lần hai mà vắng mặt không lý do.

*** *Kiểm sát viên phát biểu:***

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định chị Y và anh Q có đăng kết hôn 2015, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Q. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Y và anh Q là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống với nhau do có nhiều mâu thuẫn nên chị Y khởi kiện xin ly hôn với anh Q nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Y cho chị được ly hôn với anh Phan Văn Q.

- Về con chung: Chị Y xác định không có con chung, nên đề nghị không xem xét.

- Về tài sản và nợ: Chị Y xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tổng đạt thông báo cho anh Q biết về việc chị Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Q, hết thời hạn quy định trong thông báo anh Q không ý kiến, hai lần Tòa án tổ chức phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Q không tham gia nên được xác định là những vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử thì chị Y có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt chị Y, anh Q đã được Tòa án triệu tập để xét xử đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do, nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Y và anh Q.

[2]. *Xét về quan hệ hôn nhân*: Chị Y và anh Q kết hôn với nhau năm 2015, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn chị Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Q, xét thấy; hôn nhân giữa chị Y và anh Q xác lập năm 2015 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y đối với anh Q thấy rằng*; Tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh Q đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cụ thể đó là, vợ chồng không sống chung với nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, mỗi người ở một nơi, nay chị Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Q, anh Q đã được Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng anh Q không đến tham gia, hai lần xét xử không có mặt, xét thấy hôn nhân giữa chị Y và anh Q thật sự phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, cho chị Y được ly hôn với anh Phan Văn Q theo quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4]. *Về con chung*: Chị Y xác định chị và anh Q không có con chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5]. *Về tài sản; về nợ*: Chị Y xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Lê Thị Hồng Y được ly hôn với anh Phan Văn Q.

[2]. *Về con chung; Về tài sản; về nợ:* Chị Y xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3]. *Về án phí sơ thẩm:* 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), án phí ly hôn. Buộc chị Lê Thị Hồng Y phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai số 0001101 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Y đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản chính của bản án này tổng đất hợp lệ theo thủ tục tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Đông Thạnh-KG.
- Lưu HS, VP.

Lê Mỹ Huê